

KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH TRUNG TƯỚNG ĐỒNG SỸ NGUYỄN (1/3/1923 - 1/3/2023)

Vị tướng tài ba của Trường Sơn huyền thoại

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đường Hồ Chí Minh xứng đáng được gọi là huyền thoại với 5 trục dọc, 21 trục ngang tạo nên "bát quái trận đồ" trên trùng điệp Trường Sơn. Nếu như không có sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, không có truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, không có sức mạnh của chiến sĩ, đồng bào thì sẽ không có đường Trường Sơn. Trong muôn vàn cống hiến, hy sinh không kể xiết cho đường Hồ Chí Minh, không thể không nhắc đến tên tuổi, công lao của Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn. Vị tướng tài ba đã có gần 10 năm làm Tư lệnh Bộ đội Trường Sơn. Đó là giai đoạn gian khổ, ác liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Năm tháng qua đi nhưng những gì Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn từng gắn bó với Trường Sơn làm cho Trường Sơn vẫn mãi mãi được khắc ghi. Trong huyền thoại đường Hồ Chí Minh có huyền thoại Đồng Sỹ Nguyễn, trong kỳ tích của bộ đội Trường Sơn có kỳ tích Đồng Sỹ Nguyễn. Tôi tin rằng, cho đến hôm nay, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đã lùi xa thì điều đó vẫn đúng. Đúng như nó đã từng xảy ra, đã từng có trên con đường mang tên Bác Hồ kính yêu. Đúng như bao hồi ức, kỷ niệm vẫn được lưu giữ trong bộ đội, thanh niên xung phong (TNXP), dân công hỏa tuyến Trường Sơn. Đúng như những trang văn, câu thơ, cuốn phim, bức tranh, tấm ảnh, bài hát về Trường Sơn một thuở.

Con đường Trường Sơn đạt đến đỉnh cao khi chúng ta tổ chức được binh chủng hợp thành, tạo ra một tuyến đường chiến lược như thể "trận đồ bát quái" nổi hậu phương lớn miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam. Phải khẳng định, không có đường Trường Sơn thì không thể thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào của quân đội và nhân dân ta mà kết thúc huy hoàng là đại thắng mùa xuân năm 1975.



Tư lệnh Đồng Sỹ Nguyễn kiểm tra Tiểu đoàn xe 101 tại trọng điểm Vàng Mù. Ảnh tư liệu

Ngày 1/1/1967, đồng chí Đồng Sỹ Nguyễn chính thức trở thành Tư lệnh Bộ đội Trường Sơn. Đó cũng là dấu mốc ghi nhận sự phát triển vượt bậc của tuyến đường vận tải quân sự mang tầm vóc chiến lược này. Từ chỗ chỉ có 5 tiểu đoàn xe với khoảng 750 chiếc chia thành 4 binh trạm đã phát triển thành 2 sư đoàn vận tải với 10.000 xe. Tư lệnh Đồng Sỹ Nguyễn có mặt ở Trường Sơn trong những năm tháng ác liệt nhất khi kẻ thù trút xuống đây hàng triệu tấn bom đạn, hỏa chất cực kỳ độc hại với thực vật và con người.

gieo thông chiến lược đã được hình thành bởi 5 trục dọc, 21 trục ngang với tổng chiều dài 20.000 cây số trải khắp hai mái Trường Sơn, xuyên qua ba nước trên bán đảo Đông Dương. Không thể không nhắc tới 800km đường kín, 1.500km đường rải nhựa, 200km đường nhựa cùng với 1.500km đường ống xăng dầu, 1.350km đường dây cáp thông tin, 3.800km đường giao liên, 500km đường sông... Trường Sơn thời đánh Mỹ có vẻ tuyến vận tải cơ giới để vừa chi viện, vừa đẩy lui địch trên con đường Trường Sơn ngày ấy đạt tới độ kỳ diệu.

Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn đồng cam cộng khổ với bộ đội, TNXP, dân công hỏa tuyến, đường Hồ Chí Minh chưa bao giờ bị mờ nhạt bởi những hiểu ấy biến thành lòng yêu thương, sự chia sẻ to lớn mà Trường Sơn thời đánh Mỹ có rất nhiều người lính Trường Sơn còn sống bây giờ nhắc lại vẫn không khỏi rung rung, bùi ngùi. Một vị tướng gần gũi, yêu quý, trân trọng cán bộ, chiến sĩ cấp dưới hết lòng, biểu hiện rất rõ cái tâm và tâm văn hóa của ông. Đó cũng là một trong những

nguyên nhân làm cho những người lính luôn trân trọng, yêu kính, hết lòng với vị chỉ huy của mình. Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn là người góp phần quan trọng tạo nên một Trường Sơn kỳ tích anh hùng và lãng mạn, làm chất liệu quý giá cho văn học nghệ thuật. Trong kỷ ức dân tộc, đường Hồ Chí Minh chưa bao giờ bị mờ nhạt bởi những giá trị lịch sử, văn hóa đặc biệt có từ quá khứ và sự tiếp nối tốt đẹp hiện nay gắn với công cuộc dựng xây đất nước và bảo vệ Tổ quốc thân yêu. Cùng với đường Trường Sơn trải dọc ngang trên mặt đất như một công trình vĩ đại dưới hết lòng, biểu hiện rất rõ cái tâm và tâm văn hóa của ông. Đó cũng là một trong những

Đồng Sỹ Nguyễn, không thể nói khác được, ông là nhạc trưởng tài ba của bản giao hưởng bi tráng mang tên Trường Sơn. Chúng ta đã biết, Hội nghị Trung ương 15, năm 1959 đã xác định rõ: Con đường phát triển của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Năm 1959, sinh nhật Bác trở thành ngày đánh dấu sự ra đời của đường Hồ Chí Minh. Lúc đầu, tuyến đường 559 chỉ có 500 cán bộ, chiến sĩ - những người lính mang áo bà ba để che mặt địch - họ là đội quân "đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng". Giữa trùng điệp Trường Sơn, tuyến hành lang giao liên vận tải quân sự được thành lập và phát triển không ngừng.

đó là đường Trường Sơn "đặc biệt" do một "binh chủng đặc biệt" làm nên. Họ là các nhà văn, nhà thơ của thời chống Mỹ oanh liệt.

Còn nhớ, trong thi phẩm Nước non ngàn dặm, sáng tác năm 1973, nhà thơ Tố Hữu viết: Trường Sơn, đông nắng, tây mưa/ Ai chưa đến đó như chưa rõ minh. Trường Sơn thời đánh Mỹ được coi như biểu tượng của lòng yêu nước cao cả, là nơi tụ hội chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đó cũng là nơi khơi nguồn cảm hứng sáng tạo văn học đạt dào bởi hiện thực chiến tranh bộn bề cháy bỏng, gắn liền với ý thức công dân - chiến sĩ luôn được nêu cao. Nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật xuất sắc thời đánh Mỹ được lấy cảm hứng và chất liệu hiện thực từ đường Trường Sơn anh hùng và lãng mạn.

Thời đánh Mỹ, ở Trường Sơn có đội ngũ văn nghệ sĩ đáng tự hào, là các nhà văn, nhà thơ như Đặng Tinh, Phạm Tiến Duật, Phạm Hoa, Phạm Lê, Trọng Khoát..., các họa sĩ: Nguyễn Đức Dụ, Minh Đình, Hoàng Đình Tài..., nhạc sĩ Trịnh Quý..., các nghệ sĩ nhiếp ảnh Hoàng Kim Đăng, Vương Khánh Hồng, ca sĩ Nguyễn Thủy My... Họ đã nhận được sự yêu thương, trân trọng của Tư lệnh Đồng Sỹ Nguyễn và đồng đội bộ đội, TNXP, dân công hỏa tuyến. Đoàn 559 thời ấy có tờ báo Trường Sơn và đoàn ca múa nhạc, đoàn kịch nói mang tên Trường Sơn. Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn cũng có hồi ký Đường xuyên Trường Sơn khá sinh động và ấn tượng. Nhà thơ Phạm Tiến Duật, người được ví như "con chim lửa Trường Sơn" thời ấy được Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn tặng áo giáp, mũ sắt và ông cũng không ngần ngại nói rằng: Thơ Phạm Tiến Duật có sức mạnh như những sư đoàn thiện chiến. Ông yêu quý các văn nghệ sĩ, nhắc nhở có quan quan tâm đến họ.

Tình cảm của Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn với các văn nghệ sĩ Trường Sơn chưa một phai trong lòng nhiều người. Đó không chỉ là hồi niệm của một thời mà còn là câu chuyện của hôm nay.

Sau cuộc kháng chiến chống Mỹ, Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn chưa bao giờ ngừng nghĩ ngao nỗi tiếc thương về những chiến sĩ đã ngã xuống trên tuyến đường Trường Sơn lịch sử. Hơn hai mươi nghìn bộ đội, TNXP, dân công hỏa tuyến, phần lớn còn rất trẻ đã anh dũng hy sinh. Hòa bình, vị tướng ấy đã nghĩ ngay tới việc xây dựng một nghĩa trang tẩm cốt quốc gia làm nơi yên nghỉ ngàn thu cho anh chị em, đồng đội.

Và, năm 1976, Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn đã được khởi công xây dựng ở thượng nguồn sông Bến Hải (Quảng Trị), quy tụ về đây hơn mười nghìn liệt sĩ. "... Mười nghìn Trường Sơn trong một Trường Sơn/ Mười nghìn lời ca trong bài ca lớn/ Mười nghìn cái tên đêm đêm mẹ nhắc/ Mười nghìn giấc mơ của mẹ chờ ta/ Mười nghìn con đò hương về bến đợi/ Mười nghìn hạt giống chưa về phù sa...". Tôi từng xúc động về một số câu như thế trong bài thơ "Khát vọng Trường Sơn".

Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn trở thành địa chỉ rất linh thiêng và huyền thoại. Trong đó có cây bồ đề tự nhiên mọc lên phía sau tượng đài Tổ quốc ghi công. Cây bồ đề lớn rất nhanh, vươn cành tỏa lá sum suê. Khi tiến hành tôn tạo công trình này, có ý kiến đề xuất nên bứng cây bồ đề này đi nơi khác. Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn nhất quyết không cho và nghe đầu ông đã nói rất thẳng băng rằng: Ai muốn bứng cây bồ đề đó hãy bước qua xác tôi.

Thực hư thế nào chưa rõ nhưng cho đến nay cây bồ đề ở Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn vẫn đứng đó như một tượng đài tươi xanh che chở cho hàng vạn hồn thiêng. Phải chăng, cây bồ đề là quà tặng của Đức Phật từ bi dành cho những người con Việt Nam đã hiến dâng máu xương cho độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất non sông. Trung tướng Đồng Sỹ Nguyễn đã nhìn ra chiều sâu văn hóa tâm linh trong cây bồ đề Trường Sơn và quyết giữ gìn nó như một di sản thiêng liêng.

(Theo NGUYỄN HỮU QUÝ baouangbinh.vn)

KỶ NIỆM 80 NĂM RA ĐỜI ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM (1943 - 2023)

Hướng về nền văn học nghệ thuật dân tộc, khoa học, đại chúng

Trong các giai đoạn chiến tranh cam go, khốc liệt, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của Thái Bình được thành lập. Từ đó tới nay, đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà luôn miệt mài, nỗ lực bám sát thực tế sinh động của cuộc sống để sáng tạo những tác phẩm mang tinh thần tự hào dân tộc sâu sắc, hun đúc nên bản lĩnh, khí phách, tâm hồn con người Thái Bình, góp phần xây dựng tỉnh Thái Bình ngày càng giàu đẹp, văn minh.



Đưa nghệ thuật đến gần các tầng lớp nhân dân.

Nền tảng để giới văn nghệ sĩ tìm thấy cảm hứng sáng tạo. Đề cương về văn hóa Việt Nam do Tổng Bí thư Trường Chinh soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị Thường vụ Trung ương tháng 2/1943 được xem là cương lĩnh đầu tiên của Đảng về văn hóa, đem lại một không khí mới cho văn hóa Việt Nam. Suốt 80 năm qua, những nội dung, giá trị cốt lõi của văn

hiện đã được Đảng ta không ngừng kế thừa, vận dụng và phát triển. Đây cũng là nền tảng để giới văn nghệ sĩ, trí thức tìm thấy cảm hứng sáng tạo. Đề cương về văn hóa Việt Nam ra đời trong hoàn cảnh nhân dân Việt Nam khi ấy chịu cùng lúc "một cổ ba tròng" (thực dân Pháp, phát xít Nhật và chế độ phong kiến thuộc địa). Cả về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa đều chìm trong tình trạng

nô dịch, người dân lao động bị bóc lột, bị áp đặt chính sách "ngu dân" nên hơn 95% dân số mù chữ, đời sống tinh thần hết sức nghèo nàn, bị đầu độc bởi văn hóa thực dân và phát xít... Trước tình cảnh đó, Đảng ta nhận thức rằng không thể làm cách mạng chính trị mà không quan tâm tới cách mạng văn hóa. Phải làm thế nào để khơi dậy động lực phát triển của dân tộc - tinh thần yêu nước, ý chí

độc lập, tự cường dân tộc. Vì vậy, văn hóa như một bộ phận quan trọng của cách mạng và sự nghiệp phát triển văn hóa ấy phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tiếp nhận Đề cương về văn hóa của Đảng với 3 nguyên tắc: dân tộc, khoa học, đại chúng, các văn nghệ sĩ Thái Bình đã phát huy tinh thần đoàn kết, lao động sáng tạo, dùng ngòi bút, tác phẩm và trái tim yêu nước mạnh mẽ phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do

cho dân tộc. Qua các kỳ đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết luôn dành nội dung thỏa đáng để đánh giá và chỉ rõ đường lối phát triển của văn hóa văn nghệ. Ngoài ra còn có những nghị quyết, chỉ thị cụ thể về lĩnh vực văn hóa văn nghệ. Trong các nghị quyết của Đảng, quan điểm chỉ đạo phát triển văn học nghệ thuật luôn được Đảng khẳng định: "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"; "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội".

Hòa trong dòng chảy văn học nghệ thuật của đất nước, hơn 50 năm sáng tạo và phát triển, văn học nghệ thuật Thái Bình đa dạng về loại hình, phong phú về nội dung, tích cực tìm tòi, có bước đổi mới về phương pháp; bám sát và phản ánh chân thực cuộc sống, thực tiễn đấu tranh cách mạng, xây dựng quê hương, đất nước; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của nhân dân. Thái Bình luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho văn học, nghệ thuật phát triển; ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển văn học nghệ thuật; đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, duy trì hoạt động của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp. Qua các kỳ tổ chức, giải thưởng Lê Quý Đôn đã tôn vinh những văn nghệ sĩ tiêu biểu trong sự nghiệp phát triển văn học nghệ thuật của tỉnh.

Nỗ lực trên hành trình sáng tạo, cống hiến. Bám sát 3 nguyên tắc: dân tộc, khoa học, đại chúng, các văn nghệ sĩ Thái Bình đã phát huy tinh thần đoàn kết, lao động sáng tạo, dùng ngòi bút, tác phẩm và trái tim yêu nước mạnh mẽ phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do

thơ đã có sức cổ vũ, lay động trái tim bao người yêu văn học trong và ngoài tỉnh. Những kịch bản sân khấu cùng những vai diễn, nhân vật lịch sử... gắn liền với tên tuổi của nhiều nghệ sĩ về lứa đã đến với hàng triệu lượt khán giả, thịnh giá trong và ngoài nước. Ở mỗi chuyên ngành, lĩnh vực, các hội viên Hội Văn học Nghệ thuật, Nhà hát Chèo đều bám sát thực tiễn, đem hết khả năng, lòng say mê, nhiệt huyết trong sáng tạo để kết tinh thành những tác phẩm nghệ thuật sâu sắc phản ánh cuộc sống chiến đấu, lao động vô cùng lớn lao của người Thái Bình, của dân tộc qua các thời kỳ lịch sử; tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận nhân dân để từ đó giúp con người nhận ra ý nghĩa của cuộc sống, để sống có ý nghĩa hơn.

NSND Văn Mẫn, Chi hội Nghệ sĩ sân khấu, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh chia sẻ: Nhớ ngày đầu khi Hội được thành lập, đội chèo chúng tôi là lực lượng nòng cốt trong việc nâng cao phong trào văn hóa văn nghệ tại các địa phương. Các nghệ sĩ hăng say cống hiến sức mình, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra. Giờ đây lớp thế hệ gao cội của ngày ấy lại ra sức đào tạo lớp trẻ. Niềm vui là nhiều nghệ sĩ trẻ yêu nghề, đam mê với nghề, đã sở hữu những giải thưởng danh giá của toàn quốc, nhiều người đã trở thành nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ nhân dân.

Tiến sĩ Trần Hồng Hoa, Chi hội Văn nghệ dân gian, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh cho biết: Chi hội Văn nghệ dân gian đã có những đóng góp không nhỏ vào việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh Thái Bình thông qua hoạt động sưu tầm, nghiên cứu văn nghệ dân gian, khẳng định được giá trị đặc sắc của mảnh đất và con người Thái Bình. Nhiều hội viên của Chi hội có cống hiến lớn, được tặng thưởng nhiều huân chương, phần thưởng cao quý. Từ thành tựu của hoạt động văn nghệ dân gian trong những thập niên qua đã cho thấy di sản văn hóa

vật thể, phi vật thể của Thái Bình vô cùng phong phú, đa dạng.

Phát huy những thành tựu đã đạt được, từ tiền đề của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các ngành văn hóa, văn học nghệ thuật đang tận dụng tối đa những phương thức được đặt mới và hiện đại. Từ đây, không ít giải thưởng nghệ thuật của quốc tế đã xuống tên văn nghệ sĩ Thái Bình, trong đó phải kể tới Chi hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh với nhiều giải thưởng quốc tế trong năm 2022. Nghệ sĩ Nguyễn Phục Anh, Chi hội trưởng Chi hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh chia sẻ: Những năm qua, các nghệ sĩ của Chi hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh luôn nỗ lực tham gia các chuyến thực tế sáng tác trong tỉnh và đến các vùng miền trên cả nước. Trung bình hàng tháng chúng tôi đều có 2 - 3 chuyến thực tế sáng tác trong tỉnh. Đây vừa là cơ hội để tất cả hội viên cùng trao đổi về chuyên môn nghiệp vụ vừa là dịp làm phong phú thêm những tác phẩm chất lượng về các địa danh, diểm đến, đưa nghệ thuật đến gần hơn với công chúng. Phần nhiều tác phẩm gửi tham dự các cuộc thi trong nước và quốc tế của hội viên đều là những khoảnh khắc dung dị, đời thường về cuộc sống và con người Thái Bình.

Nỗ lực hướng tới nền văn học nghệ thuật dân tộc, khoa học, đại chúng, xứng đáng với niềm tin của Đảng và nhân dân, các văn nghệ sĩ Thái Bình hôm nay khắc ghi lời căn dặn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại lễ kỷ niệm 70 năm thành lập Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam: "Chỉ có khát vọng và hoài bão lớn về sự sáng tạo thì mới đi xa và bền vững được. Mục đích cuối cùng của người nghệ sĩ là tác phẩm hay, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Nó phản ánh tâm hồn và tính cách dân tộc, những điều lớn lao, mạnh mẽ của con người và dự báo cho cả tương lai".